

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày: 09-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Đào;

2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 522/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thu L (tên gọi khác là U), sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh P, sinh năm: 1982 và chị Ngô Kim N, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-11-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Võ Thu L trình bày:

Chị với vợ chồng anh P, chị N không bà con họ hàng, chỉ quen biết với nhau. Vào ngày 21-8-2019, chị cho anh P, chị N vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng; thỏa thuận lãi suất 6%/tháng; thời hạn trả

nợ là sau khi đáo hạn vay lại thì sẽ trả cho chị, nếu ngân hàng không cho vay lại thì trong thời gian một tháng anh P, chị N phải bán tài sản để trả nợ. Sau đó Ngân hàng không cho vay lại, anh P và chị N cũng kêu bán đất để trả nợ nhưng chưa bán được nên hiện vợ chồng anh P, chị N còn nợ lại chị số tiền 250.000.000 đồng. Về tiền lãi thỏa thuận 6%/tháng nhưng từ khi vay cho đến nay anh P và chị N không đóng cho chị khoản tiền lãi nào. Khi vay tiền, hai bên có lập giấy nhận mượn tiền đề ngày 21-8-2019, do chị viết vào mẫu có sẵn, hai bên cùng ký tên.

Khi trả tiền để đáo hạn Ngân hàng xong cho anh P và chị N, chị giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh P và chị N cho đến nay, cam kết hiện không cầm cố hay thế chấp gì cả.

Nay chị yêu cầu vợ chồng anh P và chị N trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 21-8-2019 cho đến khi anh P và chị N trả tất nợ; chị sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh P và chị N.

Bị đơn chị Ngô Kim N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Chị là vợ của Anh Trần Thanh P, sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Chị thừa nhận vợ chồng chị có vay của chị L số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 21-8-2019, mục đích vay là để đáo hạn ngân hàng. Sau khi đáo hạn vay lại thì sẽ trả cho chị L, nhưng do Ngân hàng không cho vay lại, không rõ vì lý do gì, nên vợ chồng còn nợ lại chị L 250.000.000 đồng. Về tiền lãi vay do anh P thỏa thuận với chị L, chị không biết. Khi vay tiền của chị L, hai bên có viết giấy nhận mượn tiền đề ngày 21-8-2019, vợ chồng chị ký nhận vào bên người mượn tiền. Chị L hiện đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng chị, hai bên có thỏa thuận chờ vợ chồng chị bán đất sẽ trả nợ cho chị L hoặc nếu chị L cần gấp thì vợ chồng chị bán đất cho chị L nhưng chị L không đồng ý, yêu cầu trả tiền.

Nay chị L yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền 250.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật chị đồng ý, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn Anh Trần Thanh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tổ tụng:

Chị L khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh P, chị N cư trú tại Huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị L, chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh P tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Vợ chồng anh P, chị N có vay của chị L 250.000.000 đồng là thật, thể hiện qua giấy nợ ngày 21-8-2019 các bên giao nhận tiền và đồng ý ký tên; đã được chị L, chị N thống nhất thừa nhận. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L buộc vợ chồng anh P, chị N có trách nhiệm trả cho chị L số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo mức tính lãi theo quy định của pháp luật.

Xét giấy nhận - mượn tiền ngày 21-8-2019 các bên không thỏa thuận mức tiền lãi, nguyên đơn cho rằng lãi suất thỏa thuận miệng 6%/tháng, tuy nhiên chị N không biết rõ do anh P trực tiếp thỏa thuận với chị L. Do đó lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, số tiền 250.000.000 đồng tính từ ngày 21-8-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 09-12-2021 là 02 năm 03 tháng 18 ngày, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 57.500.000 đồng.

Như vậy vợ chồng anh P, chị N có trách nhiệm trả cho chị L số tiền 307.500.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi 57.500.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thu L (tên gọi khác là U) đối với Anh Trần Thanh P và chị Ngô Kim N về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc Anh Trần Thanh P và chị Ngô Kim N có trách nhiệm trả cho Chị Võ Thu L số tiền 307.500.000 (Ba trăm lẻ bảy triệu năm trăm nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi 57.500.000 đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Trần Thanh P và chị Ngô Kim N phải chịu án phí là 15.375.000 (Mười lăm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Chị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị L 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005289 ngày 18-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu